TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2026/HS-ST
Ngày: 03-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nữ Thu Hân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đoàn Thị Nghiệp.

Ông Huỳnh Văn Tuấn.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Dương Hoàng Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Kim Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 57/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2026/QĐXXST-HS ngày 22/6/2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979, tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Thanh H1; Mẹ: Phạm Thị C; Có vợ tên Bùi Thị L và 03 người con (sinh năm 2009, 2013 và 2019);

Tiền án: Ngày 19/7/2000 Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 27/HSST (chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2000); Ngày 24/6/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 68/HSPT; Ngày 10/5/2005 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo bản án số 42/HSPT (tổng hợp hình phạt với bản án số 68/HSPT nêu trên thì bị cáo H phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù); Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của bản án số 42/HSPT vào ngày 11/10/2007); Do bị cáo chưa chấp hành xong phần dân sự nên chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không; Tạm giam: Ngày 19/5/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo H: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1984; (Có mặt)

Cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

1. Trần Mỹ T, sinh năm 1977; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Tổ 5, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Công ty TNHH T2;

Địa chỉ: Tổ A, khóm H (nay là khu phố H), phường C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp: Bà Trần Mỹ T – Chức vụ: Giám đốc; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ E, khóm T, phường C, tỉnh Đồng Tháp. Là Người đại diện theo pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Trần Chí D, sinh năm 1958; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Tổ 5, khóm T (nay là khu phố T), phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:*

1. Bùi Thị L, sinh năm 1984;

Cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

2. Võ Phi H2, sinh năm 1984; (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt)

Cư trú: Khóm A (nay là khu phố M), Phường M, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Nguyễn Thanh H từng làm tài xế tại Công ty TNHH T2 địa chỉ tại Tổ A, khóm H (nay là khu phố H), phường C, tỉnh Đồng Tháp, do chị Trần Mỹ T là giám đốc, đại diện theo pháp luật. H làm việc khoảng 2-3 tháng thì nghỉ việc, khi nghỉ việc, H còn cất giữ 01 chìa khóa dự phòng xe ô tô tải biển kiểm soát 66C-095.63. Vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 19/3/2025, do không có tiền tiêu xài, nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Biết chị T thường để xe ô tô tải ngoài vỉa hè trước cửa công ty, không có người trông coi, quản lý, nên H đã lén lút dùng chìa khóa mở cửa, lấy trộm xe ô tô tải và điều khiển xe tẩu thoát đi đến Quốc lộ N, khi qua cầu M thuộc xã T, tỉnh Đồng Tháp, H dừng xe lại, đi ra phía sau kiểm tra, do thùng xe ô tô tải bị khóa nên H lấy ống tuýp để dưới ghế ngồi của tài xế, cạy ổ khóa, mở cửa thùng, phát hiện bên trong thùng xe có nhiều hàng hóa, thực phẩm đóng hộp,… còn nguyên vẹn, nên H tiếp tục điều khiển xe ô tô tải đi qua các huyện T, huyện Đ, thành phố T thuộc tỉnh Long An cũ (nay là tỉnh Tây Ninh), ghé vào các tiệm tạp hóa ven đường để bán các hàng hóa trong thùng xe tải nhưng không ai đồng ý mua.

Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 19/3/2025, chị T phát hiện tài sản bị mất trộm nên trình báo cơ quan công an. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, cùng ngày, Nguyễn

Thanh H điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 66C- 095.63 cùng toàn bộ hàng hóa trên xe đến Công an xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Công an phường C, tỉnh Đồng Tháp) để đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại xe ô tô tải, cùng toàn bộ số hàng hóa, tài sản đã lấy trộm.

Vật chứng tạm giữ, gồm: 01 xe ô tô tải biển số 66C-095.63, nhãn hiệu KIA, số loại THACO, số máy: J615143D4CB, số khung 5KHAJC085654, đã qua sử dụng cùng nhiều hàng hóa trên xe (Bút lục 01-03).

* Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS, ngày 31/03/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, kết luận giá trị tài sản như sau:

- Gia vị ướp bò né, 200gx30, số lượng 30 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 18.000.000 đồng;

- Gia vị ướp bò né, 100gx48, số lượng 30 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 18.720.000 đồng;

- Gia vị ướp bò kho, 200gx30, số lượng 10 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 6.000.000 đồng;

- Gia vị ướp bò kho, 100gx48, số lượng 05 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 3.200.000 đồng;

- Gia vị ướp mực né, 200gx30, số lượng 20 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 12.000.000 đồng;

- Nước mắm chai cao cấp Lá bồ đề, 500mlx12 lọ, số lượng 20 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 7.200.000 đồng;

- Nước mắm chay Việt chay, 500mlx12 lọ, số lượng 120 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 30.240.000 đồng;

- Bột Matcha (nhãn hiệu Cozy) 200g, số lượng 25 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 85.227.000 đồng;

- (C1) ICE TEA 400g x 16 túi, số lượng 05 thùng. Tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 3.200.000 đồng;

- 03 túi bánh Mix, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 162.000 đồng;

- 10 túi Cà phê phố sữa nóng, màu đỏ, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 360.000 đồng;

- 42 hộp trà Cozy nhãn vàng lớn, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 3.087.000 đồng;

- 36 hộp Trà đào Cozy nhúng, hộp màu cam, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 1.262.000 đồng;

- 24 lon Sữa ES xanh, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 840.000 đồng;

- 24 chai nước ép Tenro, tình trạng chưa qua sử dụng, có tổng giá trị 180.000 đồng;

- 01 xe ô tô tải biển số 66C-095.63, nhãn hiệu KIA, số loại THACO, số máy: J615143D4CB, số khung 5KHAJC085654, đã qua sử dụng, có giá trị là 210.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 399.598.000 đồng (Bút lục 30-31).

Quá trình điều tra bổ sung đã tiến hành giám định pháp y về tâm thần đối với bị cáo. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trưng cầu số 179/2026/KLGĐ ngày 28/4/2026 của Trung tâm P đã kết luận như sau: Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội (thời điểm thực hiện hành vi vào ngày 19/3/2025) và hiện tại: Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, do giai đoạn bệnh tiến triển.

Tại Công văn số 179.1/PYTTTNB ngày 28/4/2026 của Trung tâm P giải thích kết luận giám định pháp y tâm thần trường hợp Nguyễn Thanh H như sau:

Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ngày 19/3/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đương sự có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tại thời điểm thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội ngày 19/3/2025 và hiện tại (tại thời điểm giám định): Đương sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi ở các vụ việc dân sự), do giai đoạn bệnh tiến triển.

Trong quá trình điều tra, bị cáo H đã khai nhận hành vi của bị cáo như nội dung đã nêu trên, thống nhất với kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tâm thần và trước khi xét xử bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 1.000.000 đồng.

Xe ô tô tải biển số 66C-095.63, nhãn hiệu KIA, số loại THACO, số máy: J615143D4CB, số khung 5KHAJC085654 do ông Trần Chí D là cha ruột của chị Trần Mỹ T đứng tên, nhưng ông D giao lại cho chị T trực tiếp quản lý, sử dụng. Chị Tiên đồng T1 là người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản (xe ô tô và hàng hóa trên xe), không yêu cầu bị cáo H bồi thường gì thêm và đã viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-KV6 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Sau khi Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, khung hình phạt. Tuy nhiên bổ sung thêm tiền án (bản án số 42/HSPT ngày 10/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản) và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "người phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình" quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố trình bày luận tội và tranh luận: Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo

trạng và Công văn số 56/VKS-KV6 ngày 16/6/2026 V/v giữ nguyên quan điểm truy tố đối với vụ án Nguyễn Thanh H đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H với mức án từ 10 (mười) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H tranh luận, bào chữa cho hành vi của bị cáo như sau: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xin áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Trong phần đối đáp, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xét xử bằng 03 bản án về tội phạm xâm phạm sở hữu và có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Bị cáo không tiếp tục tranh luận, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và lời nói sau cùng của bị cáo là xin lỗi bị hại, xin lỗi gia đình của bị cáo và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm người công dân tốt và nuôi dưỡng các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại, tố cáo về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội và điều luật áp dụng để định tội. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, vật chứng thu giữ, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, kết luận định giá, lời khai bị hại, và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào khoảng 00 giờ 30 phút, ngày 19/3/2025, bị cáo H đi đến vỉa hè trước cửa Công ty TNHH T2 tại Tổ A, khóm H (nay là khu phố H), phường C, tỉnh Đồng Tháp, trộm cắp tài sản là xe ô tô tải biển số 66C-095.63, nhãn hiệu KIA, số loại THACO của chị Trần Mỹ T, cùng nhiều hàng hóa của Công ty TNHH T2 để bên trong xe. Bị cáo H điều khiển xe ô tô tải đi qua các huyện T, huyện Đ, thành phố T thuộc tỉnh Long An cũ (nay là tỉnh Tây Ninh) để tiêu thụ tài sản đã lấy nhưng không ai mua. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo H điều khiển xe ô tô tải cùng toàn bộ

hàng hóa trong thùng xe đến Công an xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (nay là Công an phường C, tỉnh Đồng Tháp) để đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá tài sản là 399.598.000 đồng và tội phạm đã hoàn thành.

Bị cáo là người đã thành niên và có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Do vậy, bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Việc truy tố, xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Hành vi của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, gây nguy hiểm rất lớn cho xã hội. Cũng do lười lao động, tham lam muốn có tài sản mà không phải tốn công sức lao động nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản có giá trị rất lớn của người khác để phục vụ cho nhu cầu cá nhân, hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bên cạnh đó, bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu nhưng không lấy đó làm bài học để cải sửa bản thân mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải trừng trị bị cáo thật nghiêm khắc là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm và thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, tạo niềm tin và sự an tâm cho Nhân dân. Vì vậy, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Tuy nhiên, khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử còn cân nhắc đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Tại bản án hình sự phúc thẩm số 42/HSPT ngày 10/5/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xác định bị cáo tái phạm, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nhưng mức độ còn hạn chế; khi thực hiện hành vi phạm tội và hiện tại bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; bị cáo đầu thú, có giấy xác nhận hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, được bị hại viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với lời tranh luận của bị cáo xin xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để áp dụng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thỏa điều kiện để được áp dụng quy định tại Điều 54

Bộ luật Hình sự là số tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhiều hơn số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự từ 02 tình tiết trở lên, trong đó có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, không phải chỉ cần thỏa mãn điều kiện này thì đương nhiên phải được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự mà phải được xem xét thận trọng, chặt chẽ, tùy vào từng trường hợp cụ thể, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đã 03 lần bị xét xử về tội phạm xâm phạm sở hữu nhưng không tự nguyện thực hiện nghĩa vụ dân sự, đến nay vẫn chưa được xóa án tích. Mặc dù đã bị kết án với những hình phạt nghiêm khắc nhưng sau khi chấp hành án phạt tù bị cáo không sửa đổi mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý và tội phạm đã hoàn thành, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt rất lớn, đến 399.598.000 đồng. Bên cạnh đó, việc bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả của bị cáo cũng ở mức độ hạn chế và thời điểm thực hiện cũng không kịp thời, ngay khi thực hiện hành vi phạm tội mà chỉ được thực hiện trước khi Tòa án xét xử. Do đó, lời bào chữa, tranh luận này của bị cáo là chưa phù hợp nên không chấp nhận còn quan điểm tranh luận của đại diện Viện kiểm sát về việc không áp dụng Điều 54 đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 173; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2025.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (đương sự) vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi,

nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV6 – Đồng Tháp;
- CQ CSĐT CA tỉnh ĐT;
- CQ THAHS CA tỉnh ĐT;
- Phòng HSNV CA tỉnh ĐT và Phòng THADS KV6 –ĐT (khi bản án có hiệu lực pháp luật);
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nữ Thu Hân